

Bản án số: **81/2019/KDTM-ST**
Ngày: 10-7-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng
mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Phương Châm;

Ông Lê Hoàng Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh – Số 06, đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2018/TLST- KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2084/2019/QĐXXST–KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 2412/2019/QĐST-KDTM ngày 21/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại L;

Địa chỉ trụ sở chính: thôn Công Đình, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị H là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 28/9/2018); Địa chỉ: đường Phan Văn Trị, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần C.

Địa chỉ trụ sở chính: đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H1 hoặc bà Tống Thị Thu N (Giấy ủy quyền ngày 10/7/2019) – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/9/2018, nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Long Lưu trình bày: Ngày 26/9/2017, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại L (gọi tắt là Công ty L) có ký hợp đồng nguyên tắc số 102-17/DCC-NCC-HĐNT với Công ty Cổ phần C (gọi tắt là Công ty C), theo nội dung hợp đồng thì Công ty L có trách nhiệm cung cấp sản phẩm gỗ dán phủ phim hai mặt gỗ và gỗ dán, giá bán sẽ được hai bên thống nhất theo từng đơn hàng cụ thể. Công ty C có trách nhiệm thanh toán trong vòng 50 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ chứng từ thanh toán. Trường hợp Công ty C chậm thanh toán quá 90 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán thì bị phạt mức phạt tương ứng 0,1% giá trị chậm thanh toán cho một ngày trả chậm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, cụ thể như sau: Từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017, Công ty L tiến hành giao hàng cho Công ty C như các bên giao kết tuy nhiên sau khi nhận đủ hàng Công ty C không thực hiện việc thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng. Ngày 17/5/2018 các bên tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ qua đó các bên xác nhận tính đến ngày 17/5/2018, Công ty C còn nợ Công ty L tổng số tiền là 1.758.780.000 đồng. Mặc dù, Công ty L đã nhiều lần có công văn, điện thoại, gặp trực tiếp đơn đốc, nhắc nhở nhưng Công ty C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó Công ty L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty C trả cho Công ty L số tiền tổng cộng là 1.986.434.000 đồng (một tỷ chín trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi bốn đồng) trong đó nợ gốc là 1.758.780.000 đồng (một tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh là 227.654.000 đồng (hai trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng), thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn – Công ty L thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn chỉ yêu cầu Công ty C thanh toán số tiền gốc là 1.758.780.000 (một tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được do bị đơn – Công ty C vắng mặt trong quá trình Tòa án làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Tại phiên tòa ngày 10/7/2019, người đại diện hợp pháp của bị đơn có mặt trình bày: Bị đơn xác nhận giữa hai bên có ký hợp đồng nguyên tắc số 102-17/DCC-NCC-HĐNT ngày 26/7/2017 và xác định hiện nay Công ty C còn nợ Công ty L số tiền gốc là 1.758.780.000 đồng và đồng ý có trách nhiệm thanh toán số tiền trên. Tuy nhiên do hiện nay Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên yêu cầu được trả số tiền trên trong thời hạn 06 tháng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định, tuân theo pháp luật tố tụng. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, do các bên đã thống nhất được số nợ là 1.758.780.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Ngày 25/10/2018, Công ty TNHH Sản xuất và thương mại L khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần C trả số tiền còn nợ xuất phát từ Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa các bên. Đây là vụ án kinh doanh thương mại do tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn - Công ty Cổ phần C có trụ sở chính tại Quận 1 nên căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về pháp luật nội dung:

2.1. Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập được, cùng với lời trình bày của các bên có cơ sở xác định: Ngày 26/9/2017, Công ty L và Công ty C có ký Hợp đồng nguyên tắc số 102-17/DCC-NCC-HĐNT, chủ thể khi giao kết hợp đồng đều do người đại diện hợp pháp của hai Công ty xác lập. Nội dung hợp đồng thể hiện Công ty L cung cấp sản phẩm gỗ dán phủ phim hai mặt gỗ và gỗ dán cho Công ty C để xây dựng các công trình dự án của bị đơn. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn xác định tính đến nay số tiền mà Công ty C còn nợ

của Công ty L là 1.758.780.000 đồng. Như vậy, sự xác nhận của phía bị đơn phù hợp biên bản đối chiếu công nợ ngày 17/5/2018 do các bên xác lập và các bên đã thống nhất được số tiền Công ty C phải thanh toán cho Công ty L do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty L số tiền gốc phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc số 102-17/DCC-NCC-HĐNT do các bên xác lập ngày 26/9/2017 với số tiền là 1.758.780.000 đồng.

2.2. Xét yêu cầu của các bên về phương thức thanh toán: Công ty L yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Phía bị đơn yêu cầu được thanh toán trong thời hạn 06 tháng. Tại Khoản 1 Điều 55 Luật Thương mại quy định: *Bên mua phải thanh toán cho bên bán vào thời điểm bên bán giao hàng hoặc giao chứng từ liên quan đến hàng hóa.* Xét thấy, việc giao nhận hàng hóa và các chứng từ có liên quan đã được các bên thực hiện xong nhưng đến nay Công ty C chưa thanh toán số tiền mua hàng đã nhận là không phù hợp quy định pháp luật. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty C phải thanh toán số tiền 1.758.780.000 đồng cho Công ty L ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại: Công ty C phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được tính như sau: 36.000.000 đồng + 3% (1.758.780.000 đồng - 800.000.000 đồng) = 64.763.400 đồng.

Công ty L không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty Cổ phần C phải thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại L số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc số 102-17/DCC-NCC-

HĐNT do hai Công ty xác lập là 1.758.780.000 đồng (một tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại L có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, hàng tháng Công ty Cổ phần C còn phải trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần C phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 64.763.400 đồng (sáu mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm đồng). Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà Công ty TNHH Sản xuất và thương mại L đã nộp là 35.796.510 đồng (ba mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm mười đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0023779 ngày 30/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nhật Minh